| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN BÌNH-TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 93/2017/QĐST- HNGĐ | *Yên Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Bích T (Tô Thị T) – Sinh năm 1970

Bị đơn: Ông Trần Văn T – Sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tô Bích T (Tô Thị T) và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Bích T (Tô Thị T) và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

2.2 Về án phí: Bà T nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 05179 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. Bà T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- THA huyện Y;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thanh Nga**